



Kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh Trường Đại học Y dược Cần Thơ

Nguyễn Lê Khả Ái¹, Nguyễn Văn Tuấn¹, Nguyễn Thị Kim Tường¹, Nguyễn Quang Huy¹,
Trần Như Ngọc¹, Nguyễn Thị Thanh Mai¹, Trần Thị Minh Thi¹, Lê Thanh Hà²
¹Trường Đại học Y dược Cần Thơ; ²Bệnh viện Trung ương Quân đội 108

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2024. **Phương pháp:** Mô tả cắt ngang trên 68 sinh viên hộ sinh năm 3 và năm 4 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thực trạng kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên. **Kết quả:** Sinh viên hộ sinh có kiến thức đúng về phòng ngừa chuẩn là 14,7%. Sinh viên có thái độ tích cực với thực hiện các biện pháp phòng ngừa chuẩn là 85,6%, có 14,4% sinh viên có thái độ trung tính và không có sinh viên có thái độ tiêu cực. **Kết luận:** Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh khá thấp mặc dù sinh viên có thái độ tích cực về vấn đề này ở mức khá cao. Do đó, các nhà giáo dục sinh viên hộ sinh cần quan tâm hơn nữa đến thực trạng này để có những biện pháp can thiệp phù hợp nhằm nâng cao kiến thức và duy trì thái độ tích cực của sinh viên về phòng ngừa chuẩn trong tương lai.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, phòng ngừa chuẩn, sinh viên hộ sinh.

Knowledge and attitude on standard precautions of midwifery students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy

Nguyen Le Kha Ai¹, Nguyen Van Tuan¹, Nguyen Thi Kim Tuong¹, Nguyen Quang Huy¹,
Tran Nhu Ngoc¹, Nguyen Thi Thanh Mai¹, Tran Thi Minh Thi¹, Le Thanh Ha²
¹Can Tho University of Medicine and Pharmacy; ²108 Military Central Hospital

ABSTRACT

Objectives: To describe the status of knowledge and attitudes about standard precautions of midwifery students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy in 2024. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 68 undergraduate midwifery students at Can Tho University of Medicine and Pharmacy. Descriptive statistics were used to describe the current status of students' knowledge and attitudes toward standard precautions. **Results:** Midwifery students with correct knowledge about standard precautions were 14.7%. Students with a positive attitude toward implementing standard precaution measures were 85.6%, with 14.4% having a neutral attitude and no students having a negative attitude. **Conclusion:** Knowledge of standard precautions among midwifery students is quite low, although students have a relatively high level of positive attitudes towards this issue. Therefore, midwifery educators need to pay more attention to this situation to implement appropriate interventions that improve knowledge and maintain students' positive attitudes towards standard precautions in the future.

Keywords: Knowledge, attitude, standard precautions, midwifery students.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phòng ngừa chuẩn (PNC) là các biện pháp phòng ngừa cơ bản áp dụng cho tất cả người bệnh (NB) để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm do tiếp xúc với máu, dịch cơ thể, chất tiết cho nhân viên y tế và người bệnh khác. Thực hiện tốt PNC sẽ giúp giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện, giảm thiểu các nguy cơ cho nhân viên y tế và người bệnh nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh¹. Để thực hiện tốt phòng ngừa chuẩn nhân viên y tế cần có kiến thức đúng. Sinh viên hộ sinh (SVHS) là nguồn nhân lực y tế trong tương lai. Vì vậy việc trang bị kiến thức về PNC cho sinh viên là cần thiết, đặc biệt là đối với SVHS. Tuy nhiên theo một số nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên chưa có hiểu biết đầy đủ về kiến thức PNC. Theo nghiên cứu tại một trường đào tạo y khoa ở Ả Rập Xê-út cho thấy chỉ có 29,8% số sinh viên được phỏng vấn có kiến thức đúng về thời gian vệ sinh tay². Một nghiên cứu tại Nam Phi năm 2018 cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức về PNC đạt là 47,4%³. Theo nghiên cứu tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương của Đỗ Thị Thu Hiền cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức đạt về PNC là 47,66%⁴. Tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, tỷ lệ này là 29,1%⁵. Theo nghiên cứu tại trường Đại học Y khoa Vinh, tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực với PNC là 65,9%⁶.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã đưa vào giảng dạy môn học Kiểm soát nhiễm khuẩn trong chương trình đào tạo cho SVHS từ năm thứ 2. Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ của SVHS về PNC. Kết quả của nghiên cứu sẽ làm cơ sở quan trọng để đưa ra các giải pháp, chiến lược can thiệp phù hợp thực tế nhằm nâng cao kiến thức về PNC của SVHS trong thời gian tới.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Tất cả các SVHS năm 3 và năm 4 đang học tại Trường Đại học Y dược Cần Thơ.

Tiêu chuẩn chọn: SVHS năm thứ 3 và thứ 4 thuộc chương trình đào tạo chính quy 4 năm tại Trường ĐHYDCT và đồng ý tham gia nghiên cứu sau khi được giải thích lý do thực hiện và lợi ích mong đợi của nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Sinh viên vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu.

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả.

Phương pháp thu thập số liệu: Bộ câu hỏi tự điền trong thời gian 30 phút được phát trực tiếp cho SVHS tham gia nghiên cứu.

Bộ công cụ và tiêu chí đánh giá: Kiến thức và thái độ của SVHS về PNC được đánh giá bằng thang đo kiến thức và thái độ về PNC của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018)⁶.

Phần kiến thức gồm 64 câu được chia làm 9 phần tương ứng với 9 nội dung PNC đã được Bộ Y tế ban hành⁷: (1) Vệ sinh tay, (2) Phòng hộ cá nhân, (3) Tiêm an toàn và phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn, (4) Vệ sinh khi ho và hô hấp, (5) Sắp xếp người bệnh thích hợp, (6) Xử lý dụng cụ y tế, (7) Xử lý đồ vải, (8) Vệ sinh bề mặt môi trường, (9) Quản lý chất thải y tế. Kiến thức được tính là đạt khi tỷ lệ trả lời đúng trên 70% tổng số câu hỏi. Bộ câu hỏi có Cronbach Alpha là 0,713.

Phần thái độ về PNC gồm 5 câu hỏi được đánh giá bằng thang điểm Likert 5 mức độ; mỗi câu tối đa 2 điểm, gộp mức rất đồng ý và mức đồng ý là 2 điểm, không có ý kiến gì 1 điểm, mức không đồng ý và rất không đồng ý 0 điểm. Sau đó, gộp những

cá thể được 2 điểm vào nhóm thái độ tích cực, nhóm cá thể 1 điểm vào nhóm thái độ trung tính, nhóm còn lại thuộc nhóm thái độ không tích cực.

Phương pháp xử lý số liệu: Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0. Thống kê mô tả (tần số, phần trăm) được sử dụng để mô tả đặc điểm chung, kiến thức và thái độ về PNC của SVHS.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y Dược Cần Thơ số 23.149.SV/PCT-HĐĐĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023. Sinh viên được giải thích đầy đủ mục đích, lợi ích của nghiên cứu, đảm bảo giữ kín mọi thông tin cá nhân, các thông tin thu thập được cam kết chỉ sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm học tập về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh (n = 68)

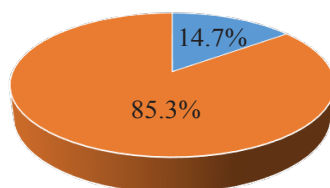
Nội dung		n	%
Đào tạo về PNC	Có	68	100
	Không	0	0
Hình thức	Qua học phần kiểm soát nhiễm khuẩn	62	91,2
	Học phần kiểm soát nhiễm khuẩn kết hợp hình thức khác	6	8,8

100% SVHS đã được đào tạo về PNC. Hầu hết sinh viên được đào tạo qua học phần kiểm soát nhiễm khuẩn, chỉ có 8,8% là có được đào tạo kết hợp thêm bằng hình thức khác.

Bảng 2. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (n = 68)

Các thông tin chung		n	%
Tuổi	≤ 22	65	95,6
	> 22	3	4,4
Giới	Nữ	68	100
Dân tộc	Kinh	63	92,7
	Khác	5	7,3
Năm học	Năm 3	36	52,9
	Năm 4	32	47,1
Học lực	Xuất sắc/Giỏi	5	7,4
	Khá	61	89,7
	Trung bình/Yếu/Kém	2	2,9

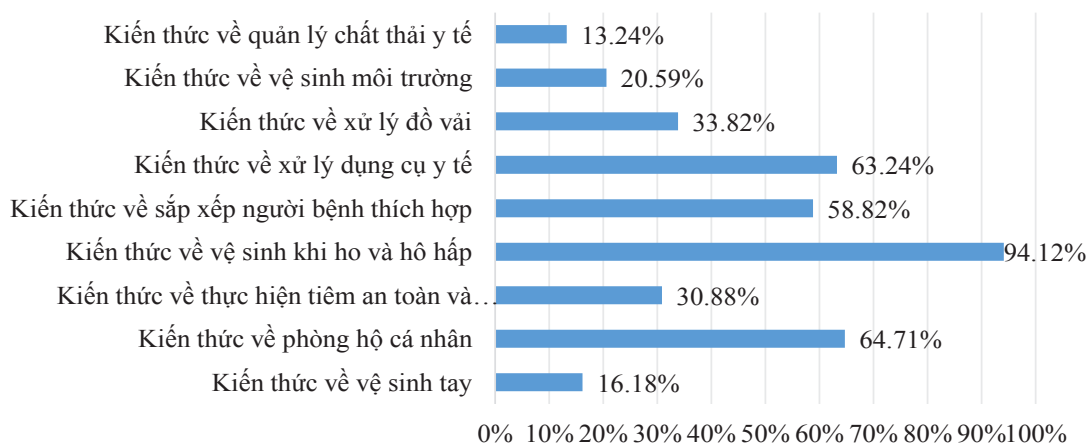
Kết quả từ bảng 2 cho thấy nhóm tuổi ≤ 22 chiếm tỷ đa số (95,6%). 100% SVHS là nữ, dân tộc kinh chiếm đa số (92,7%). 52,9% sinh viên tham gia nghiên cứu ở năm 3 và phần lớn có học lực khá (89,7%).



■ Đạt ■ Không đạt

Biểu đồ 1. Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh

Kết quả biểu đồ 1 cho thấy tỷ lệ SVHS có kiến thức về PNC đạt là 14,7%.



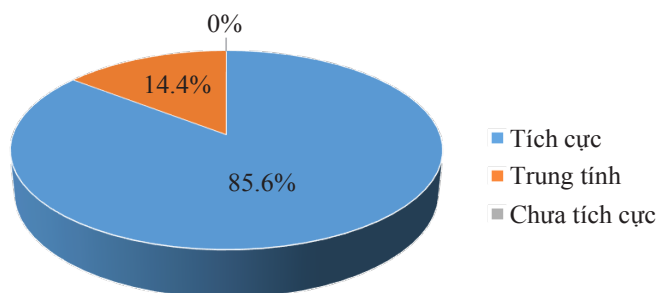
Biểu đồ 2. Kiến thức về các nội dung của phòng ngừa chuẩn

Kết quả từ biểu đồ 2 cho thấy các nội dung về phòng hộ cá nhân, vệ sinh khi ho và hô hấp, sắp xếp người bệnh và xử lý dụng cụ có tỷ lệ trả lời đúng trên 50%. Nội dung về quản lý chất thải y tế có tỷ lệ trả lời đúng thấp nhất < 15%. Các nội dung còn lại có tỷ lệ trả lời đúng từ 16-34%.

Bảng 3. Thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh

Thái độ PNC	Tích cực (%)	Trung tính (%)	Chưa tích cực (%)
Chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho sinh viên	76,5	23,5	0
Nên tổ chức các buổi tập huấn/hướng dẫn về PNC cho sinh viên	85,3	14,7	0
Giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng	100	0	0
Tôi cần được đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng	86,8	13,2	0
Tôi cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC	79,4	20,6	0

100% sinh viên cho rằng giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức làm thế nào để tránh nhiễm trùng trước khi học lâm sàng; 85,3% sinh viên đều mong muốn nhận được sự đào tạo về PNC; 86,8% sinh viên cho rằng cần được đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô tả.



Biểu đồ 3. Thái độ về PNC của SVHS

Biểu đồ 3 cho thấy tỷ lệ SVHS có thái độ tích cực với PNC là 85,6%, có 14,4% sinh viên có thái độ trung tính và không có sinh viên có thái độ chưa tích cực.

BÀN LUẬN

Đặc điểm của sinh viên hộ sinh: Nghiên cứu được thực hiện trên 68 SVHS chính quy Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Qua kết quả, SVHS năm 3 chiếm tỷ lệ cao hơn là 52,9%; phần lớn sinh viên có độ tuổi ≤ 22 (95,6%). Về giới tính, 100% là sinh viên nữ tương tự kết quả nghiên cứu tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch của Nguyễn Hồng Yến và Nguyễn Hồng Khánh Linh (2023) ⁸.

Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên đối tượng là sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư của ngành hộ sinh. Theo khung chương trình đào tạo ngành hộ sinh tại trường Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thì học phần kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng sẽ được tổ chức cho sinh viên vào học kỳ cuối của năm học thứ hai ⁹. Do đó kết quả 100% sinh viên đã được đào tạo về PNC là phù hợp.

Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh: Kết quả nghiên cứu hiện tại ghi nhận, kiến thức về PNC của SVHS đạt 14,7%. Kết quả này thấp hơn nghiên cứu

của tác giả Đỗ Thị Thu Hiền (2023) trên 214 sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương ghi nhận 52,3% sinh viên đạt kiến thức đúng về PNC ⁴. Có thể lý giải điều này là do nghiên cứu của chúng tôi chỉ thực hiện trên đối tượng sinh viên năm 3 và năm 4. Trong khi đó, nghiên cứu của tác giả Đỗ Thị Thu Hiền lại thực hiện trên đối tượng sinh viên năm 2,3,4, khi đó sinh viên có nhiều thời gian để trải qua nhiều vòng lâm sàng do vậy sinh viên có kiến thức và kỹ năng về PNC tốt hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu của chúng tôi có kết quả cao hơn so với của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018) trên 337 sinh viên điều dưỡng tại Trường Đại học Y Khoa Vinh, kết quả ghi nhận chỉ có 5,9% sinh viên có kiến thức đạt về PNC ⁶. Có thể thấy, trong nghiên cứu này tác giả chọn đối tượng là sinh viên đang học chương trình năm 2 tại Trường, vì thế kiến thức về PNC này chưa cao, do chương trình học của năm 2 chỉ mới bắt đầu làm quen với lâm sàng nên chưa có nhiều kinh nghiệm về nội dung này.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng ghi nhận có hơn 90% sinh viên đạt

kiến thức về vệ sinh khi ho và hô hấp chiếm tỷ lệ cao nhất trong 9 nội dung của PNC, tương đồng so với nghiên cứu của Bùi Thị Huệ tại Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (96,1%)⁵ và cao hơn so với nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy (64%)⁶. Điều này có thể lý giải vì trong thời gian sinh viên học tập tại trường có xảy ra dịch bệnh Covid-19 nên hầu hết đều được tham gia các hoạt động tuyên truyền hay các buổi tập huấn về vệ sinh khi ho và hô hấp. Bên cạnh đó, nội dung về quản lý chất thải y tế có tỷ lệ sinh viên trả lời đạt kiến thức thấp nhất. Giải thích về điều này do sinh viên không trực tiếp tham gia vào việc quản lý chất thải y tế tại môi trường bệnh viện và chỉ được học thông qua lý thuyết nên có thể sinh viên ít quan tâm đến nội dung này. Đối với nội dung về vệ sinh tay thật sự cần được xem xét do tỷ lệ sinh viên trả lời đạt chỉ hơn 20%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Bùi Thị Huệ ghi nhận 28,2% sinh viên đạt kiến thức về vệ sinh tay⁵. Tuy nhiên lại thấp hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Đỗ Thị Thu Hiền (95,8%)⁴. Đối với PNC, vệ sinh tay được xem như nội dung cơ bản, là biện pháp hiệu quả nhất trong nỗ lực kiểm soát các vấn đề nhiễm khuẩn. Do đó, sinh viên cần được bổ sung thêm kiến thức về vệ sinh tay trên lý thuyết cũng như cần được hướng dẫn thành thạo các biện pháp vệ sinh tay trên lâm sàng. Đồng thời trong quá trình thực tập, giảng viên và nhân viên tại các cơ sở y tế cần giám sát, nhắc nhở thường xuyên để sinh viên ghi nhớ và thực hiện đúng.

Thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên hộ sinh: Trong nghiên cứu này, tổng số sinh viên được tiếp cận PNC thông qua học phần KSNK thì số sinh viên cho rằng giảng viên cung cấp đầy đủ kiến thức để tránh nhiễm trùng trong cơ sở y tế trước khi học lâm sàng chiếm 100%, cần được đào tạo về kiến thức thực hành để tránh các

nhiễm trùng thông qua sử dụng tình huống mô phỏng chiếm 86,8%, nên tổ chức các buổi tập huấn/ hướng dẫn về PNC cho sinh viên chiếm 85,3%, chương trình học hiện tại cung cấp đủ thông tin về PNC cho sinh viên chiếm 76,5%, và số sinh viên cho rằng cần được đào tạo thêm về kiến thức và kỹ năng về PNC chiếm tỷ lệ thấp nhất là 79,4%.

Số SVHS năm 3, 4 có thái độ tích cực với PNC chiếm 85,6% trong tổng số 68 sinh viên, kết quả này cao hơn so với kết quả của tác giả Vũ Thị Thu Thủy (2018) tại Trường Đại học Y khoa Vinh về PNC với tỷ lệ là 65,9%⁶ và nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Huệ (2019) là 68,8%¹⁰. Trong nghiên cứu này, số sinh viên có thái độ trung tính với PNC chỉ chiếm 14,41%, và không có sinh viên nào có thái độ chưa tích cực với PNC. Điều này cho thấy SVHS năm 3, 4 Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có thái độ tốt hơn trong PNC so với sinh viên trường Đại học Y khoa Vinh trong nghiên cứu của Vũ Thị Thu Thủy⁶ do có đến 33,2% sinh viên có thái độ trung tính và 0,9% sinh viên có thái độ tiêu cực với PNC. Thái độ tích cực về PNC trong nghiên cứu hiện tại là một yếu tố thuận lợi để can thiệp nâng cao kiến thức của SVHS về PNC trong tương lai.

Nghiên cứu hiện tại tồn tại một số hạn chế, nghiên cứu được thực hiện với nguồn lực và thời gian giới hạn nên chỉ mới dừng lại ở việc đánh giá kiến thức và thái độ về PNC của SVHS mà chưa đánh giá thực hành của sinh viên về PNC theo các bảng kiểm kỹ thuật điều dưỡng trên lâm sàng. Cần có các nghiên cứu tiếp theo với quy mô lớn hơn và đánh giá thêm về thực hành PNC để có cái nhìn rộng hơn về thực trạng này. Mặt khác, phương pháp thu thập số liệu bằng bộ câu hỏi tự điền phát trực tiếp cho sinh viên, có thể gặp trường hợp trả lời qua loa không hợp tác. Tuy nhiên, để hạn chế tối đa vấn đề này, chúng tôi đã giải thích trực tiếp một cách

rõ ràng về mục tiêu nghiên cứu, lợi ích của việc trả lời trung thực bộ câu hỏi và hướng dẫn chi tiết cách trả lời.

KẾT LUẬN

SVHS có kiến thức đạt về PNC ở mức thấp, nhất là đối với vấn đề kiến thức vệ sinh tay mặc dù sinh viên có thái độ tích cực về vấn đề này ở mức khá cao. Điều này có thể ảnh hưởng nhiều đến thực hành lâm sàng và quá trình làm việc trong tương lai của sinh viên. Do đó, các nhà giáo dục, đào tạo hộ sinh cần quan tâm hơn nữa đến thực trạng này để có những biện pháp can thiệp phù hợp nhằm nâng cao kiến thức và duy trì thái độ tích cực của sinh viên về PNC trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Quyết định số 3671/QĐ-BYT Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn ngày 27/09/2012 của Bộ Y tế. 2012.

2. Bakarman M. A., Baig M., Malik A. A., Gazzaz Z. J., Mostafa M. M., Zayed M. A., et al. Hand hygiene knowledge and attitude of medical students in western Saudi Arabia. *PeerJ Life and Environment*. 2019; 7:6823. <https://doi.org/10.7717/peerj.6823>.

3. Rahiman F, Chikte U, Hughes GD. Nursing students' knowledge, attitude and practices of infection prevention and control guidelines at a tertiary institution in the Western Cape: A cross-sectional study. *Nurse education today*. 2018. 66, 20-25, <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2018.06.021>.

4. Đỗ Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Huế. Kiến thức và thái độ về các biện pháp phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng trường đại học kỹ thuật y tế Hải Dương. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2023; số 530(2), trang 105-108. <https://doi.org/10.51298/vmj.v530i2.6807>.

5. Bùi Thị Huế. Thực trạng kiến thức phòng ngừa chuẩn của sinh viên đại học chính quy khóa 15 Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định năm 2020, Đề tài cơ sở năm 2021, Trường Đại học Điều Dưỡng Nam Định; 2021.

6. Vũ Thị Thu Thủy. Thực trạng kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y khoa Vinh năm 2018. *Tạp chí Khoa học điều dưỡng*. 2018; 1(2), 84-89. Truy vấn từ <https://jns.vn/index.php/journal/article/view/98>.

7. Bộ Y tế. Chương trình tài liệu đào tạo liên tục kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế tuyến cơ sở. Ban hành kèm theo Quyết định số: 5771/BYT-K2ĐT ngày 30/08/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế. 2012.

8. Nguyễn Hồng Yến, Nguyễn Hồng Khánh Linh. Kiến thức và thực hành về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng năm 3 và 4 Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. *Tạp chí Y dược học Phạm Ngọc Thạch*. 2019; 2(2), 191-198. <https://doi.org/10.59715/pntj.mp.2.2.24>.

9. Chương trình kế hoạch đào tạo. Trường Đại học Y dược Cần Thơ. <http://www.ctump.edu.vn/Default.aspx?tabid=1129>.

10. Nguyễn Thị Minh Huê. Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên Bệnh viện Nội tiết Trung ương. *Tạp chí Khoa học điều dưỡng*. 2019; 6(3), 6-14. doi: 10.54436/jns.2023.03.633.